

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/12/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PPD+TD5+P3	7:25	4+17+0	0+0+0		0+19+2	0+0+0	
2		TD3+P6+BK19	7:25	20+0+0	0+0+0		15+4+0	0+0+0	CHUYEN 3 p6-BK19
3		TD2+RP1+GTCl	7:25	19+2+0	0+0+0		12+4+6	0+0+0	
4		BK21+CIO	9:25	1+19	0+0		0+22	0+0	
5		RP3+TD2+P9	9:25	5+9+3	0+0+0		2+9+9	0+0+0	CHUYEN 1 RP3-p9

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/1 NGUOI p6 VỀ ĐI BK21, 2 nguoi P7 về qua TD3



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: PPD - TD5 - P3	CREW: MTHAO - TUYỀN - THỤ -	ETA: 09:10
XANH-1		Thành	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VAN HUY	PPD	19	1	13	50	67	KHI	Vietnamese
2	LE THANH LAP	PPD	17-18	2	12		55	KHI	Vietnamese
3	CAO THANH SON	PPD	10	1	8		70	KHI	Vietnamese
4	NGUYEN VAN LINH	PPD	16	1	6	18	50	KHI	Vietnamese
5	TRAN THUONG VU	TD5	85-86	2	15	40	86	KHOAN	Vietnamese
6	VU TRONG HACH	TD5	22	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN DUY TAM	TD5	77	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN TAN VINH	TD5	78	1	10		92	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN BINH	TD5	72-73	2	6		65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN XUAN THANH	TD5	74	1	9		64	KHOAN	Vietnamese
11	TRINH ANH TRUONG	TD5	04	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
12	HA QUOC DUNG	TD5	03	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VINH DUY	TD5	87	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN NGOC CUONG	TD5	21	1	8		62	KHOAN	Vietnamese
15	PHUNG NGUYEN NGOC	TD5	75	1	5		87	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN XUAN THE	TD5	76	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM TIEN CHUNG	TD5	71	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
18	VU HUU QUYET	TD5	79-80	2	10		70	ABS	Vietnamese
19	MAI THE HIEN	TD5	02	1	10		84	KHOAN	Vietnamese
20	CHU DINH THANH	TD5	82	1	12	11	51	DVL	Vietnamese
21	TRAN THAI AN	TD5	81	1	15		71	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	4	5	39	242	68	0		
2	TD5	17	20	142	1.230	51	19		
3	P3	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		21	25	181	1.472	119	21		
WEIGHT KG				181	1.472	119			

GRAND TOAL: 1.772 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/12/2022	TO: TD3 - P6 - BK19	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: VThắng - N.ANH - Vũ	ETA: 09:15
CAM-1			

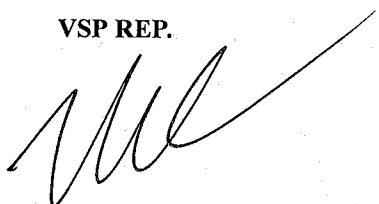
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN HÙNG	TD3	03	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
2	ĐOÀN QUANG BẠC	TD3	05	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
3	HOÀNG MINH TOÀN	TD3	06	1	3		56	KHOAN	Vietnamese
4	LẠI THẾ ĐẠT	TD3	20	1	10	22	90	KHOAN	Vietnamese
5	ĐÀO TIẾN THIẾT	TD3	13	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ ANH THOẠI	TD3	09	1	7		100	KHOAN	Vietnamese
7	ĐẶNG ĐÌNH PHÚC	TD3	10	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM DƯƠNG HAI	TD3	04	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
9	NGÔ VĂN CHUNG	TD3	01	1	15		80	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN THĂNG LỢI	TD3	11	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD3	17-18	2	12		90	TNHH CƯU	Vietnamese
12	NGUYỄN QUANG DƯƠNG	TD3	15-16	2	15		80	TNHH CƯU	Vietnamese
13	NGUYỄN TRUNG PHÚC	TD3	19	1	5		65	TNHH CƯU	Vietnamese
14	PHẠM VĂN SANG	TD3	21-22	2	12		60	BASON-SH	Vietnamese
15	LƯU MINH NGOAN	TD3	26-27	2	15		67	BASON-SH	Vietnamese
16	TRẦN VINH QUANG	TD3	07-08	2	8		75	BASON-SH	Vietnamese
17	PHẠM QUỐC TUẤN	TD3	12	1	10		60	BASON-SH	Vietnamese
18	PHẠM XUÂN HIỆU	TD3	23	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN NAM CƯỜNG	TD3	14	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN DỰ	TD3	02	1	7		70	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

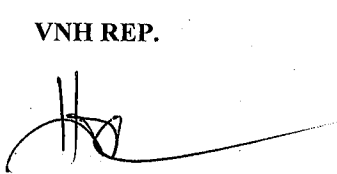
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	20	25	159	1.436	22	15		CHUYEN 03 PAX TU P6 SANG BK19
2	P6	0	0	0	0	0	4	3	
3	BK19	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		20	25	159	1.436	22	19		
WEIGHT KG				159	1.436	22			

GRAND TOAL: 1.617 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: TD2 - RP1 - GTC1	CREW: Hạnh - ĐNam - Toan	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN CÔNG HIẾN	TD2	11	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
2	HỒ VĂN HÙNG	TD2	07	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
3	TRỊNH QUỐC KHÁNH	TD2	02	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
4	CAPATOB A.B.	TD2	16	1	9		106	KH-THAC	Russian
5	ALEKSANDROV	TD2	17-18	2	18		82	KH-THAC	Russian
6	BAMBUIROV EGOR	TD2	15	1	7		105	KH-THAC	Russian
7	VŨ TIẾN THANH	TD2	20-22	3	18		71	KH-THAC	Vietnamese
8	LŨC VĂN KIẾN	TD2	19	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ VĂN ĐOAI	TD2	05-06	2	10		80	KHOAN	Vietnamese
10	DUƠNG HAI BĂNG	TD2	600	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
11	QUÁCH VĂN CỬ	TD2	01	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN VĂN BÌNH	TD2	04	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ HÙNG CUÔNG	TD2	03	1	3		98	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ SĨ MINH TÂN	TD2	10	1	3		58	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN QUỐC VIỆT	TD2	09	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
16	ĐÀO VĂN MINH	TD2	12	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ TRƯỞNG LAM	TD2	08	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
18	YUKHIMCHUK A.G	TD2	14	1	10		82	KH-THAC	Russian
19	NGUYỄN QUỐC KHÔI	TD2	13	1	14		68	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN THUY	RP1	65	1	18	21	70	XAYLAP	Vietnamese
21	TRẦN VĂN TOÀN	RP1	66-67	2	18	15	80	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

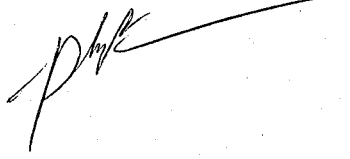
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	19	23	154	1.458	0	12		
2	RP1	2	3	36	150	36	4		
3	GTC1	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		21	26	190	1.608	36	22		
WEIGHT KG				190	1.608	36			

GRAND TOAL: 1.834 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/12/2022	TO: BK21 - CLO	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Hạnh - ĐNam - Toan	ETA: 11:20
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGÔ VĂN SÁNG 1-15-71	BK21	31	1	15		71	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN QUANG HIEN	CLO	99	1	5	80	67	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN MẠNH HUNG	CLO	95	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
4	SUKHOMLIN IGOR	CLO	90	1	7		120	KHOAN	Russian
5	BUI TRẦN NAM	CLO	97	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM THANH KHIẾT	CLO	80	1	5		68	DNV	Vietnamese
7	LÊ VIỆT HÙNG	CLO	85	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
8	ĐẶNG DUY LỸ	CLO	94	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
9	MAI NGỌC QUYÊN	CLO	88	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
10	ĐỖ TRƯỜNG GIANG	CLO	92	1	11		73	KHOAN	Vietnamese
11	BUI TRƯỜNG SINH	CLO	93	1	2		71	KHOAN	Vietnamese
12	VU MẠNH HUNG	CLO	89	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
13	ĐINH NGỌC GIANG	CLO	86-87	2	10		82	KHOAN	Vietnamese
14	BUI XUÂN DUY	CLO	96	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN QUANG TIỀN	CLO	91	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
16	ĐINH XUAN PHU	CLO	98	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN HỮU HOANG QUÂN	CLO	79	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
18	VU ANH TRỌNG	CLO	01,200	2	18		66	DVL	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC LONG	CLO	61-62	2	15		65	DVL	Vietnamese
20	TRƯỜNG HỮU PHƯỚC	CLO	60	1	9		60	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

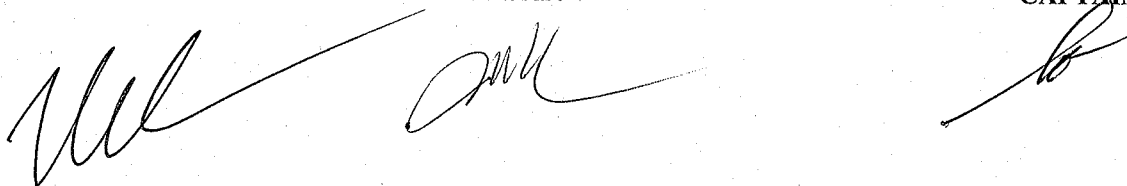
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK21	1	1	15	71	0	0		
2	CLO	19	22	134	1.373	80	22		
TOTAL		20	23	149	1.444	80	22		
WEIGHT KG				149	1.444	80			

GRAND TOAL: 1.673 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:45
FLIGHT: 5	TO: RP3 - TD2 - P9	CREW: VThắng - N.ANH - Vũ	ETA: 11:25
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MAI NGOC THIET	RP3	18-19	2	14		74	KH-THAC	Vietnamese
2	VÔ HOANG TIEN	RP3	15	1	18		80	XAYLAP	Vietnamese
3	PHẠM HUY ĐÌNH	RP3	16-17	2	13		60	T-TIN	Vietnamese
4	LÊ NGOC TÂN	RP3	20-21	2	18	10	62	T-TIN	Vietnamese
5	TRẦN QUYẾT TIẾN	RP3	13-14	2	9		67	PVGAS	Vietnamese
6	HOANG PHUONG NAM	TD2	34-35	2	13		66	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN QUỐC HÙNG	TD2	33	1	13		87	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN AN NINH	TD2	32	1	9		66	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN MINH TUẤN	TD2	36	1	7	15	63	KH-THAC	Vietnamese
10	HOÀNG MINH SƠN	TD2	31	1	12		75	ANTOAN	Vietnamese
11	TỔ CÔNG TÁNH	TD2	28	1	4		67	GETRACO	Vietnamese
12	LÊ NGUYỄN DUY THÔNG	TD2	30	1	7		54	GETRACO	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TRUNG	TD2	29	1	7		73	GETRACO	Vietnamese
14	TRẦN ANH LÂM	TD2	37	1	7		61	GETRACO	Vietnamese
15	PHƯƠNG THỊ THANH ĐỨC	P9					65	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM HỮU TÍNH	P9	71	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ QUANG TUẤN	P9	72	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN QUANG HOÀN	P9	73-74	2	18		84	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

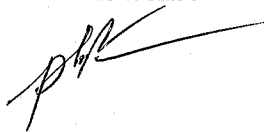
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	5	9	72	343	10	2-7		CHUYEN 1 PAX RP3-P9
2	TD2	9	10	79	612	15	9		
3	P9	4	4	28	295	0	5		
TOTAL		18	23	179	1.250	25	16		
WEIGHT KG				179	1.250	25			

GRAND TOAL: 1.454 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN




KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/12/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK3+P2+VSP02	7:25	4+15+1	0+0+0		4+12+6	0+0+0	chuyen 2 BK3- p2
2		BK10+BK8+TD5	7:25	6+0+16	0+0+0		1+0+21	0+0+0	chuyen 4 BK10- bk8
3		TD2+BK15+P10	7:25	4+4+14	0+0+0		1+4+17	0+0+0	
4		P10+BK20+CTK3	9:25	18+0+4	0+0+0		9+6+7	0+0+0	chuyen 2 bk20- ctk3
5		P11+P9+TTC2	9:25	11+11+0	0+0+0		9+10+3	0+0+0	
6		BK4+TD3+P4	9:25	9+12+1	0+0+0		4+16+2	0+0+0	
7		BK14+BK10+P2	11:25	9+4+8	0+0+0		0+7+15	0+0+0	chuyen 1 BK10- p2
8		P5+P1+P9	11:25	6+4+12	0+0+0		1+0+18	0+0+0	
9		VSP01+BK5+P8	13:25	3+14+5	0+0+0		3+8+7	0+0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
l/ Đi về trong ngày BK10-3 ng, 1 NG td2 VỀ ĐI td3



FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: BK3 - P2 - VSP02	CREW: KHOÀN - Hạnh - THỤ -	ETA: 09:10
XANH-1		Thành	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU DUY KHUONG	BK3	90	1	7	20	63	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN PHUOC	BK3	91	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN CONG THANH	BK3	92	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN SA	BK3	89	1	4		68	PSV	Vietnamese
5	NGUYEN QUANG DUNG	P2	86	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐAO VAN ĐỨC	P2	91	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN ĐANG TUAN	P2	87	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
8	VU THANH LONG	P2	96	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
9	DƯƠNG VĂN THUẬN	P2	95	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN HUU PHI	P2	90	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN DUY NGOC	P2	99	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
12	HA VAN TRUNG	P2	88	1	16		78	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐOÀN KHÁC CÁN	P2	97	1	10		61	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN SƠN TIỀN	P2	98	1	8	60	73	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ ANH NGỌC	P2	83-84	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẶNG TRỌNG THAO	P2	92	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐÀO QUANG THIẾT	P2	85	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN TIEN DAT	P2	93-94	2	12		69	KH-THAC	Vietnamese
19	PHUNG ANH TUAN	P2	89	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
20	VU NGOC CANH	VSP02	99,200	2	20	68	80	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	4	4	21	276	20	4	72	CHUYEN 2 KHACH BK3 SANG P2
2	P2	15	17	109	1.036	60	13		
3	VSP02	1	2	20	80	68	5		
TOTAL		20	23	150	1.392	148	22		
WEIGHT KG				150	1.392	148			

GRAND TOAL: 1.690 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/12/2022	TO: BK10 - BK8 - TD5	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: TTrung - TRƯỜNG - NNam	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VAN MANH	BK10				40	77	KH-THAC	Vietnamese
2	MIKHAILOV E.	BK10	44	1	2		87	KH-THAC	Russian
3	LE TUAN ANH	BK10	45	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN CONG TAN	BK10	48	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
5	VU XUAN THUY	BK10	47	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAM HOANG GIANG	BK10	46	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
7	VO NGUYEN KHANG	TD5	35	1	6	60	79	KHOAN	Vietnamese
8	LUU VAN PHONG	TD5					68	KHOAN	Vietnamese
9	ĐẶNG VĂN HƠN	TD5	36	1	6		87	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN DINH HUYNH	TD5					85	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN MANH THU	TD5	34	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN HOANH VU	TD5	37	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG NGOC DANH	TD5	25	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
14	LE HUY TIEN HAI	TD5	38	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
15	ĐẬU TRỌNG HOÀNG	TD5	33	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
16	ĐẶNG MINH KHAI	TD5	28	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN NGÀ	TD5	42	1	2		58	KHOAN	Vietnamese
18	LE VAN NGUYEN	TD5	32	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN XUAN AN	TD5	26-27	2	10		74	KHOAN	Vietnamese
20	TÀ HOAI TRANG	TD5	29	1	12		74	ANTOAN	Vietnamese
21	NGUYEN VAN SON	TD5	30-31	2	13		71	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	6	5	21	460	40	14		CHUYEN 4 PAX BK10-BK8
2	BK8	0	0	0	0	25	0		
3	TD5	15	15	81	1.109	60	21		
TOTAL		21	20	102	1.569	125	22		
WEIGHT KG				102	1.569	125			

GRAND TOAL: 1.796 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: TD2 - BK15 - P10	CREW: MTHAO - HUNG - QTruong	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BELAIEV S.	TD2	45	1	12	50	81	KH-THAC	Russian
2	NGUYEN XUAN DONG	TD2	41	1	13		74	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN QUANG VU	TD2	40	1	14		72	KH-THAC	Vietnamese
4	VO TRONG NHIEU	TD2	39	1	10		55	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN DINH THANG	BK15	20	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN DUC TUNG	BK15	21	1	3		52	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN HOANG KHA	BK15	26	1	6	35	75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN HUU HAU	BK15	22-23	2	12		80	KH-THAC	Vietnamese
9	K LOC	P10	73-74	2	15		66	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM HUYNH VU	P10					67	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN HUU LUU	P10	86	1	9		71	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN DINH HAI	P10	98	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN DUC BA	P10					85	KH-THAC	Vietnamese
14	VU BAO TRUNG	P10	600	1	3		85	KH-THAC	Vietnamese
15	VU NGUYEN TRUNG	P10					48	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM NGOC THANH	P10	87	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN VAN LOI	P10	96	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN ANH KHOA	P10	97	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN BAO LAM	P10	85	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	LE NGOC NGUYEN	P10					80	KH-THAC	Vietnamese
21	LE CHI HIEU	P10					73	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAM VAN THUYET	P10	36	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	4	4	49	282	50	2		
2	BK15	4	5	26	277	35	4		
3	P10	14	10	54	982	0	16		
TOTAL		22	19	129	1.541	85	22		
WEIGHT KG				129	1.541	85			

GRAND TOAL: 1.755 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 04	TO: P10 - BK20 - CTK3	CREW: XHOÀN - Hạng - THỤ -	ETA: 11:20
XANH-2		Thành	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TÔ QUANG ANH	P10	07	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM HIỆU LIÊM	P10	04	1	2		67	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN TOÀN	P10	06	1	3		59	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	P10	03	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ ĐÌNH CƯỜNG	P10	17	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VIỆT ANH	P10	01	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐỖ QUANG HÙNG	P10	26-28	3	14		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TIẾN HOÀNG SƠN	P10	08-09	2	12		79	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI ĐỨC HẬU	P10	10-11	2	11	35	61	CODIEN	Vietnamese
10	ĐẶNG CÔNG DANH	P10	12-13	2	14		75	CODIEN	Vietnamese
11	ĐOÀN TIẾN LŨ	P10	02	1	7		65	NIPI	Vietnamese
12	PHẠM HỒNG QUANG	P10	35	1	5		55	NIPI	Vietnamese
13	ĐỖ VĂN ĐAI	P10	31	1	5		81	NIPI	Vietnamese
14	BUI TRỌNG HUY	P10	33-34	2	9		60	NIPI	Vietnamese
15	TRẦN THANH CÂN	P10	05	1	9		70	NIPI	Vietnamese
16	CHÂU ĐÌNH HUY	P10	32	1	4		75	NIPI	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN NAM	P10	29-30	2	11		70	YTE	Vietnamese
18	LE VAN DUC	P10	18	1	7		55	PSV	Vietnamese
19	LE VIỆT QUANG	CTK3	85-86	2	21	55	72	XAYLAP	Vietnamese
20	BUI VĂN THOẠI	CTK3	83-84	2	23		60	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN NGỌC DANH	CTK3	87-88	2	26		62	XAYLAP	Vietnamese
22	HOÀNG VĂN LÂM	CTK3	81-82	2	19		82	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	18	25	134	1.219	35	10		CHUYEN 2 PAX BK20 <i>20713</i>
2	BK20	0	0	0	0	0	6+2		
3	CTK3	4	8	89	276	55	6		
TOTAL		22	33	223	1.495	90	22		
WEIGHT KG				223	1.495	90			

GRAND TOAL: 1.808 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/12/2022	TO: P11 - P9 - TTC2	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:45
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: TTrung - TRƯỜNG - NNam	ETA: 11:25
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VIỆT DŨNG	P11	73	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐẶNG VĂN ĐỨC	P11				29	60	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN DUY HÀ	P11	88-89	2	15	20	81	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM TRẦN HỮU PHÚC	P11				25	89	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN SÁCH ĐƠN	P11	81	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HỮU LONG	P11	80	1	15		70	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN VĂN CHUÔNG	P11	79	1	13		56	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN QUÝ TÀI	P11	78	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG VĂN CUÔNG	P11	85-87	3	15		80	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ XUÂN HIỀN	P11	72	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN LINH	P11	74	1	5		70	PSV	Vietnamese
12	VASYANKIN	P9	84-85	2	15		113	KH-THAC	Russian
13	PHẠM TUẤN VIỆT	P9	86	1	10		90	ĐANG KIEM	Vietnamese
14	YAKIMIDY	P9				20	102	KH-THAC	Russian
15	TRẦN THANH HẢI	P9	76	1	6	20	81	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ MINH THUY	P9	79	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI NGỌC THÂN	P9					74	KH-THAC	Vietnamese
18	NGÔ AN CHUNG	P9	81	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ MINH THUY	P9	80	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VIỆT CUÔNG	P9	78	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VIỆT THẮNG	P9	75	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
22	HỒ SĨ BÌNH	P9	77	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P11	11	12	97	759	74	9		
2	P9	11	10	61	891	40	10		
3	TTC2	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		22	22	158	1.650	114	22		
WEIGHT KG				158	1.650	114			

GRAND TOAL: 1.922 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 6	TO: BK4 - TD3 - P4	CREW: MTHAO - HUNG - QTruong	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TIEN DUNG	BK4	54-55	2	7	20	73	KH-THAC	Vietnamese
2	NGO DANG DUC	BK4	22	1	15		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN TIEN	BK4	56	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
4	CHU TUAN ANH	BK4	59-60	2	20		60	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYEN DANH TRUNG	BK4	57-58	2	15		69	CODIEN	Vietnamese
6	VU TRAN TRUNG	BK4	32	1	11		72	CODIEN	Vietnamese
7	LE HUY BAC	BK4	19-20	2	10		66	CODIEN	Vietnamese
8	NGUYEN NAM HOANG	BK4	52-53	2	17		57	CODIEN	Vietnamese
9	PHAM XUAN MANH	BK4	17-18	2	10		66	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN VIET HUNG	TD3	69	1	5	88	73	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN THANH NHAN	TD3	74	1	20		78	KHOAN	Vietnamese
12	LE TRONG TUYEN	TD3	86	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN NGOC TUAN	TD3	67	1	10	22	83	VR	Vietnamese
14	DANG XUAN LUU	TD3					66	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN DUC THANH	TD3	68	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
16	LE SY HUNG	TD3	70	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN SON HAI	TD3	65	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
18	DUONG HOANG LONG	TD3	71,78	2	14		73	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VIET THANG	TD3	71-72	2	20		75	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN VAN MANH	TD3	75	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN VAN QUY ****	TD3	90	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
22	OVCHARENKO A.H	P4	33	1	8		82	KHI	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK4	9	15	111	608	20	4		
2	TD3	12	13	104	878	110	16		
3	P4	1	1	8	82	0	2		
TOTAL		22	29	223	1.568	130	22		
WEIGHT KG				223	1.568	130			

GRAND TOAL: 1.921 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:00
FLIGHT: 7	TO: BK14 - BK10 - P2	CREW: CHIẾN - ĐNam - HIẾU -	ETA: 13:40
VANG-3		Cương	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN CHÍ HA	BK14	05	1	12	25	70	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN VĂN LAI	BK14	08-09	2	26		57	XAYLAP	Vietnamese
3	PHẠM VĂN HOÀN	BK14	06-07	2	22		77	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN QUANG LUÂN	BK14	99,600	2	19		56	XAYLAP	Vietnamese
5	HOANG VĂN NAM	BK14	03-04	2	22		65	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN ĐOÀN ĐOÀN	BK14	94-95	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	BK14	01-02	2	21		75	XAYLAP	Vietnamese
8	PHẠM DUY ĐỀN	BK14	98	1	20		63	XAYLAP	Vietnamese
9	LÊ VĂN GIANG	BK14	96-97	2	21		75	XAYLAP	Vietnamese
10	NGÔ TUẤN HÙNG	BK10	56	1	3	55	55	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TRỌNG VŨ	BK10	53	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC TUÂN	BK10	51-52	2	10		75	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH SƠN	BK10	54	1	3		70	PSV	Vietnamese
14	HOÀNG ĐỨC LINH	P2	76	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN ĐỘ	P2					66	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ QUY TOÀN	P2	73-75	3	10		63	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN ANH ĐỨC	P2	77	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN THANH TRÍ	P2	70	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
19	HỒ NGHĨA TÀI	P2	78	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
20	DƯƠNG TRƯỜNG LÂM	P2	71	1	4		67	KHI	Vietnamese
21	NGUYỄN QUANG TÂN	P2	72	1	5		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	9	16	183	598	25	0		CHUYEN 1 PAX BK10-P2
2	BK10	4	5	25	280	55	77		
3	P2	8	9	44	527	0	15		
TOTAL		21	30	252	1.405	80	22		
WEIGHT KG				252	1.405	80			

GRAND TOAL: 1.737 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/12/2022	TO: P5 - P1 - P9	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:05
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Dương - TUYỀN - Huy	ETA: 13:45
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM TUÂN LONG	P5	99-900	2	20		94	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐÀO NGUYỄN DU MẠC	P5	54	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
3	PHAN VĂN HỌC	P5	91-92	2	16	15	50	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN VĂN KHANH	P5	95-96	2	18		71	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ VĂN BÌNH	P5	97-98	2	16		60	XAYLAP	Vietnamese
6	VŨ VĂN HIỆP	P5	93-94	2	14		85	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN MẠNH HIẾN	P1	27-28	2	20		82	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN TIẾN SỸ	P1	32	1	13	28	80	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐỖ MẠNH HÙNG	P1	29-31	3	18		58	XAYLAP	Vietnamese
10	NGÔ TRUNG KIẾN	P1	25-26	2	20		72	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN VĂN BĂNG	P9	95	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN DŨNG	P9	91	1	7		56	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN HÀ	P9	88	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TIẾN TUNG	P9	90	1	6		82	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN HẢI	P9	100	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN HẢI HÀ	P9	97-98	2	16		64	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN CAO CHÍ	P9	94	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN KIM THẠCH	P9	30-31	2	16		63	KH-THAC	Vietnamese
19	HOÀNG ANH MINH	P9	96	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAN DUY LONG	P9	92-93	2	6		58	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAN TRỌNG THẮNG	P9	89	1	12		68	XAYLAP	Vietnamese
22	HỒ ĐỨC HIẾN	P9	99	1	7		46	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	6	11	99	425	15	1		
2	P1	4	8	71	292	28	0		
3	P9	12	15	93	776	0	18		
TOTAL		22	34	263	1.493	43	19		
WEIGHT KG				263	1.493	43			

GRAND TOAL: 1.799 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 14:10
FLIGHT: 9	TO: VSP01 - BK5 - P8	CREW: CHIẾN - ĐNam - HIẾU	ETA: 15:50
CAM-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN KHÂN	VSP01	51,73	2	11		75	PSV	Vietnamese
2	ĐẶNG BÌNH TÂM	VSP01	53-54	2	6		60	PSV	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH TÊ	VSP01	52	1	5		73	PSV	Vietnamese
4	LÊ BA HÒA	BK5	59	1	18		71	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐINH CHIẾN THẮNG	BK5	52	1	10		72	XAYLAP	Vietnamese
6	HOÀNG VĂN BA	BK5	04,51	2	20		72	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN VĂN LÀNH	BK5	50	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
8	LÊ DINH QUẢNG	BK5	53	1	6		50	XAYLAP	Vietnamese
9	LÊ NGỌC CƯỜNG	BK5	65-66	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN TỎ	BK5	60-61	2	20		50	XAYLAP	Vietnamese
11	ĐINH VĂN DƯƠNG	BK5	56	1	19		68	XAYLAP	Vietnamese
12	TẠ HỒNG QUÂN	BK5	57-58	2	17		57	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN VĂN ĐOÀN	BK5	67-68	2	20		75	XAYLAP	Vietnamese
14	TRẦN VĂN BÈN	BK5	62	1	17		58	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN TRỌNG ĐẠI	BK5	63-64	2	20	35	73	XAYLAP	Vietnamese
16	TRẦN THAI THANH	BK5	54-55	2	17		52	XAYLAP	Vietnamese
17	PHAN TÁ ĐIỆP*	BK5	49	1	5		51	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN CÔNG DUÂN	P8	05	1	4		57	PSV	Vietnamese
19	LÊ ĐỨC THUẬN	P8	02	1	5		55	PSV	Vietnamese
20	LÊ VĂN DƯƠNG	P8	01	1	5		60	PSV	Vietnamese
21	HÀ VĂN NIỆM	P8	03-04	2	10		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	3	5	22	208	0	3		
2	BK5	14	21	221	879	35	8		
3	P8	4	5	24	240	0	7		
TOTAL		21	31	267	1.327	35	18		
WEIGHT KG				267	1.327	35			

GRAND TOAL: 1.629 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 17/12/2022

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		VSP02+TD1+RC6	7:25	10+12+0	0+0+0		3+6+8	0+0+0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: VSP02 - TD1 - RC6	CREW: VThắng - N.ANH - PTUẤN	ETA: 09:20

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	EDUARD YANDYAN	VSP02				23	85	KH-THAC	Russian
2	ĐỖ VĂN PHÚ	VSP02	36	1	7	53	67	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN VIỆT QUANG	VSP02	50	1	9	20	70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN THÀNH TÂN	VSP02	40-41	2	17		77	BA SON	Vietnamese
5	NGÔ CÔNG TÂN	VSP02	32	1	16		72	BA SON	Vietnamese
6	BUI NGOC CU	VSP02	37,39	2	12		65	BA SON	Vietnamese
7	BUI TUẤN THANH	VSP02	42	1	9		60	BA SON	Vietnamese
8	PHẠM VĂN BÌNH	VSP02	33	1	6		60	BA SON	Vietnamese
9	BUI VĂN THIẾT	TD1	06	1	10		67	XAYLAP	Vietnamese
10	PHẠM VĂN LONG	TD1	84	1	11		64	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN TRẦN VINH	TD1	14	1	15		61	XAYLAP	Vietnamese
12	LÊ HUY DUÂN	TD1				18	64	XAYLAP	Vietnamese
13	HOANG MINH HAI	TD1	05	1	10		61	XAYLAP	Vietnamese
14	HA HỮU THAI	TD1				19	68	XAYLAP	Vietnamese
15	PHAN PHI LONG	TD1	08-09	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
16	HUỲNH ĐỨC TÂM	TD1	04	1	7		62	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	TD1				22	81	XAYLAP	Vietnamese
18	LÊ VIỆT ANH ĐỨC	TD1	85	1	15		80	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN ANH KIẾT	TD1	15	1	15	12	71	XAYLAP	Vietnamese
20	VŨ QUANG DƯƠNG	TD1	07	1	15		66	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	8	9	76	556	96	3		thao ghe cho hang
2	TD1	12	10	115	815	71	3		
3	RC6	0	0	0	0	25	8		
TOTAL		20	19	191	1.371	192	14		
WEIGHT KG				191	1.371	192			

GRAND TOAL: 1.754 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN